

Số: 541/QĐST-HNGĐ

Thủy Nguyên, ngày 01 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Căn cứ các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 784/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2020 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Lê Đình D ; địa chỉ: Thôn D , xã L , huyện T , thành phố Hải Phòng và chị Nguyễn Thị T ; địa chỉ đăng ký thường trú: Thôn T, xã L , huyện T , thành phố Hải Phòng; địa chỉ nơi ở hiện nay: Xã H , thị xã K , tỉnh Hải Dương.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 11 năm 2020, các đương sự đã thống nhất thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Đình D và chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Lê Đình D và chị Nguyễn Thị T thống nhất có 02 con chung tên Lê Nguyễn Ngọc Q , sinh ngày 22 tháng 9 năm 2012 và Lê Lâm Minh N , sinh ngày 24 tháng 6 năm 2016. Khi ly hôn, anh Lê Đình D trực tiếp nuôi con tên Lê Lâm Minh N , sinh ngày 24 tháng 6 năm 201; chị Nguyễn Thị T

trực tiếp nuôi con tên Lê Nguyễn Ngọc Q , sinh ngày 22 tháng 9 năm 2012. Việc nuôi con của anh Lê Đình D và chị Nguyễn Thị T được thực hiện cho đến khi từng con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung: Anh Lê Đình D và chị Nguyễn Thị T thống nhất tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Lê Đình D và chị Nguyễn Thị T thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Đình D và chị Nguyễn Thị T thống nhất, anh Lê Đình D nhận nộp cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí việc dân sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002443, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; anh Lê Đình D đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS H. Thủy Nguyên;
- TANDTP Hải Phòng;
- UBND xã L , h. Thủy Nguyên, TP Hải Phòng (GCNKH số 238 ngày 14/11/2011)
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Hồng Lý**